

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 22-10-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình;

2. Ông Hồ Văn Sơn.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Thảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 285/2019/TLST-HNGĐ, ngày 6/8/2019, về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/9/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2019/QĐST-HNGĐ ngày 2/10/2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Nguyễn Thị Tuyết Tr, sinh năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 6, xã TC, huyện TP, tỉnh Quảng Nam.

2.Bị đơn: Lại Đình V, sinh năm 1986. Có mặt.

Địa chỉ: Số 330 đường ĐT 766, thôn 8, xã MP, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 9/7/2018, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Tr trình bày: Chị Nguyễn Thị Tuyết Tr và anh Lại Đình V kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MP, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình nhà chồng tại xã MP, huyện Đ. Đến năm 2016 anh V phạm tội và phải đi cải tạo; lúc này một mình chị Tr nuôi 02 con nhỏ, con lớn 03 tuổi, còn con nhỏ mới được 4 tháng tuổi, nhưng lại không có ai phụ giúp trong việc chăm con; nên chị Tr đưa 02 con về huyện TP, tỉnh Quảng Nam sống nhờ cha, mẹ ruột. Năm 2017 anh V đi cải tạo về, nhập hộ khẩu và chung sống tại nhà của cha, mẹ chị Tr. Tuy nhiên anh V không lo làm ăn mà suốt ngày đi nhậu, đi chơi với bạn bè, nên vợ chồng phát sinh cãi vã. Do vậy, chị Tr làm đơn xin ly hôn với anh V tại Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện TP giải quyết vụ án, thì anh V chuyển hộ khẩu về lại xã MP, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận đồng thời dẫn 02 con về sống với nhà ông, bà nội tại xã MP, huyện Đ. Nay chị Tr xác định không còn tình cảm với anh V, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Linh giải quyết cho ly hôn.

Chị Tr và anh V có 02 con chung: Lại Hoàng NL, sinh ngày 22/4/2014 và Lại Hoàng GH, sinh ngày 11/01/2016, các con hiện sống với anh V tại huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Trong lúc vợ chồng cãi vã, nên anh V dẫn 02 con về xã MP, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận nói là để thăm ông, bà nội, nhưng khi về thăm ông, bà nội thì anh V để con sống ở nhà ông bà nội từ tháng 9/2018 cho đến nay. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị Tr xin được nuôi con Lại Hoàng NL và không yêu cầu cấp dưỡng, vì anh V thường hay đánh bạc, anh V đã từng 02 đi ở tù. Chị Tr không tranh chấp về tài sản.

-Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Lại Đình V trình bày:
Về thời điểm kết hôn, con chung theo như chị Tr trình bày là đúng. Việc chị Tr làm

đơn xin ly hôn ở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Quảng Nam anh V không hề biết. Anh V có nhập hộ khẩu vào hộ gia đình cha vợ ở huyện TP, nhưng mới nhập vào buổi sáng, thì buổi chiều hôm đó anh V lại xin chuyển lại hộ khẩu về xã MP, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Thực tế sau khi ra tù anh V có về sống nhà cha, mẹ vợ ở Quảng Nam, nhưng chị Tr lại đi làm ăn xa, không chịu về nhà, nên vợ chồng mâu thuẫn, nên chị Tr xin ly hôn. Anh V có ý định đưa vợ con về lại huyện Đ, tỉnh Bình Thuận sinh sống nhưng chị Tr không đồng ý, anh V cắt khẩu và dẫn con vào huyện Đ sinh sống tại nhà cha, mẹ anh V. Nay anh V không đồng ý ly hôn. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, thì anh V xin nuôi cả 02 con, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng.

Về những tình tiết trong vụ án các đương sự thống nhất với nhau: Chị Tr và anh V tự nguyện kết hôn vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã MP, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng có 02 con chung, các con hiện sống cùng anh V ở huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Phần thủ tục: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Hôn nhân của chị Tr anh V là hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho ly hôn. Giữa chị Tr anh V có 02 con chung. Nay hai bên đều có nguyện vọng nuôi 02 con, cần phân chia các con cho hai bên nuôi dưỡng cho phù hợp và theo nguyện vọng của hai bên. Đề nghị giao cho chị Tr người con nhỏ; anh V nuôi người con lớn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục*: Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Quảng Nam và trả hồ sơ để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm, thì yêu cầu khởi kiện về ly hôn và tranh chấp nuôi con của nguyên đơn lúc này là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Vì khi thụ lý lại vụ án bị đơn đang sinh sống và đăng ký nhân khẩu thường trú tại huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, do đó Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Quảng Nam chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 41 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quyết định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Tuyết Tr và anh Lại Đình V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp nên được bảo vệ. Trong cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh V không chăm lo, vun vén cho gia đình mà lại có hành vi phạm tội và phải đi cải tạo, làm cho chị Tr mất tin tưởng. Thể hiện ở chỗ là sau khi anh V đi cải tạo chị Tr đưa các con từ huyện Đ, tỉnh Bình Thuận về sống cùng cha, mẹ chị tại huyện TP, tỉnh Quảng Nam. Sau khi anh V trở về, vợ chồng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Tr là do anh V vẫn còn tụ tập bạn bè đi chơi, đi uống rượu; còn anh V thì cho rằng khi anh về nhà cha, mẹ vợ sinh sống, thì chị Tr lại đi làm ăn xa không chịu về nhà, vợ chồng sinh ra cãi vã với nhau; anh V đưa các con về huyện Đ sống. Mặc dù anh V không muốn ly hôn, nhưng anh lại không có phương pháp, động thái khuyên nhủ, động viên chị Tr về đoàn tụ, trái lại anh đưa các con vào huyện Đ sống, làm cho ngăn cách vợ chồng thêm xa hơn. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Tr và anh V không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là phù hợp khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về tranh chấp nuôi con*: Chị Tr và anh V có 02 con chung: Lại Hoàng NL, sinh ngày 22/4/2014 và Lại Hoàng GH, sinh ngày 11/01/2016. Cả chị Tr và anh V đều có nguyện vọng nuôi 02 con sau khi ly hôn. Tuy nhiên các con đều còn nhỏ, chị Tr và anh V còn phải lo lao động để có kinh tế sinh sống và nuôi con. Nếu giao cả 02 con cho chị Tr hoặc cho anh V nuôi, thì sẽ gây khó khăn cho bên nuôi con, vì việc chăm sóc một lúc 02 con nhỏ sẽ khó khăn hơn. Xét thấy hiện tại cả chị Tr và anh V đều có sức khỏe, có tư cách nuôi con. Do đó, giao cho mỗi người nuôi 01 con là phù hợp Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy cháu Lại Hoàng NL, sinh ngày 22/4/2014 là con gái, nên giao cho mẹ nuôi là phù hợp, còn cháu Lại Hoàng GH, sinh ngày 11/01/2016 là con trai, nên giao cho anh V nuôi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Hai bên được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] *Về án phí*: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[5] *Về chi phí giám định*: Trong giai đoạn Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án, anh Lại Đình V có yêu cầu giám định về một số tài liệu chứng cứ, anh V đã nộp tạm ứng chi phí giám định cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam là 2.000.000 đồng. Theo kết quả giám định chứng minh yêu cầu của anh V là có căn cứ hoàn toàn, nên anh V không phải chịu chi phí giám định theo quy định tại Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tài liệu anh V yêu cầu giám định không phải do chị Tr đưa ra, mà tài liệu giám định này do Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Quảng Nam thu thập. Vì vậy, chị Tr cũng không có lỗi, nên không phải chịu chi phí giám định trong trường hợp này. Do đó, anh V cần liên hệ với Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để được xem xét giải quyết chi phí về giám định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 41, 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về hôn nhân*: Tuyên bố chị Nguyễn Thị Tuyết Tr ly hôn anh Lại Đình V.

2. *Về nuôi con sau khi ly hôn*: Giao cho chị Nguyễn Thị Tuyết Tr trực tiếp nuôi con: Lại Hoàng NL, sinh ngày 22/4/2014. Giao cho anh Lại Đình V trực tiếp nuôi con Lại Hoàng GH, sinh ngày 11/01/2016. Chị Tr và anh V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Nếu anh Lại Đình V không tự nguyện giao con Lại Hoàng NL, sinh ngày 22/4/2014 cho chị Nguyễn Thị Tuyết Tr trực tiếp nuôi dưỡng, thì chị Tr được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh ra quyết định cưỡng chế.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Tuyết Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018683 ngày 9/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Chị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (22/10/2019), nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

TAND tỉnh

VKSND huyện

THADS huyện

Các đương sự

Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Thái

